

CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CỔ PHẦN TÍN VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1789/2026/VietCredit-TT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 245/2025/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Thông tư số 49/2025/TT-NHNN ngày 23/12/2025 quy định về hồ sơ, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt ("VietCredit");
- Căn cứ Nghị quyết số 496/2026/VietCredit-NQ ngày 24/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt;
- Căn cứ Nghị quyết số 1786/2026/VietCredit-NQ ngày 29/10/2026 của Hội đồng quản trị thông qua nội dung, tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2026;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua về việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 của Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt với các nội dung như sau:

1. Cơ sở đề xuất

- 1) Căn cứ tờ trình số 1787/2026/VietCredit-TT ngày 29/10/2026, lợi nhuận chưa phân phối còn lại có thể sử dụng để Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh như sau:

Đơn vị: Đồng

Nội dung điều chỉnh	Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua	Phương án điều chỉnh đề xuất
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận còn lại có thể phân phối	830.215.120.000	822.366.680.000

- ⇒ Do đó giá trị phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ cần thực hiện điều chỉnh tương ứng.
- 2) Đối với nội dung điều chỉnh giá phát hành và điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP:
- ❖ **Đối với nội dung điều chỉnh giá phát hành, căn cứ Khoản 1, Điều 64 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP:**
- “Điều kiện công ty đại chúng phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty:
- Có phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó phải nêu rõ đối tượng, số lượng cổ phiếu phát hành, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình, giá phát hành, hoặc nguyên tắc xác định giá phát hành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá phát hành”.
- ⇒ **Phương án phát hành theo Chương trình ESOP cần trình ĐHĐCĐ thông qua với giá phát hành cụ thể hoặc nguyên tắc xác định giá phát hành và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định giá phát hành.**
- ❖ **Đối với việc điều chỉnh điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP nhằm mục đích khuyến khích sự đóng góp và gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.**

2. Nội dung điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 trình ĐHĐCĐ thông qua:

- 1) **Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 (Phương án điều chỉnh) được trình bày chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này với các nội dung tóm tắt như sau:**
- a) Thông qua điều chỉnh số lượng cổ phiếu phát hành và vốn điều lệ tăng thêm dự kiến của phương án tăng vốn điều lệ năm 2026, tóm tắt như sau

TT	Đối tượng và hình thức phát hành/ chào bán	Nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua		Nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh	
		Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (1.000 VND)	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (1.000 VND)
1	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	83.849.250	838.492.500	83.064.406	830.644.060
	- Tăng vốn từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.021.512	830.215.120	82.236.668	822.366.680
	- Tăng vốn từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	827.738	8.277.380	827.738	8.277.380
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	920.894	9.208.933,1	920.893	9.208.930
	Tổng	84.770.144	847.701.433,1	83.985.299	839.852.990

- b) Thông qua điều chỉnh giá phát hành và điều kiện hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP

TT	Nội dung điều chỉnh	Nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua	Nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua điều chỉnh
1	Giá phát hành và nguyên tắc xác định giá	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành, đảm bảo không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu	Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế xác định giá phát hành cổ phiếu theo nguyên tắc sau: <u>Giá phát hành được xác định trong khoảng từ 20% đến 50% giá đóng cửa bình quân của cổ phiếu TIN trên sàn UPCoM trong 60 phiên giao dịch gần nhất liền trước ngày HĐQT ban hành nghị quyết xác định giá phát hành, nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.</u>
2	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động)	Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng <u>03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:</u> <ul style="list-style-type: none"> - <u>40% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;</u> - <u>30% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;</u> - <u>30% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.</u>

2) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty đối với nội dung liên quan đến vốn điều lệ sau khi kết thúc các đợt phát hành theo Phương án điều chỉnh đã được ĐHĐCĐ thông qua và kết quả phát hành thực tế của từng đợt phát hành;

3) Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm của từng đợt phát hành sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn giao dịch UPCoM theo quy định pháp luật.

4) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau:

Ngoài các nội dung đã giao và ủy quyền cho HĐQT được nêu tại Phương án điều chỉnh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành/chào bán, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
- Tính toán chính xác số liệu, chỉnh sửa, bổ sung, chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trình Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

- Điều chỉnh giá trị vốn điều lệ phát hành và số lượng cổ phần dự kiến phát hành của từng đợt phát hành trong trường hợp cần thiết để phù hợp với tình hình thực tế với điều kiện giá trị vốn điều lệ phát hành không vượt quá giá trị vốn điều lệ phát hành tối đa mà ĐHCĐ đã thông qua;
- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu và điều chỉnh thứ tự phát hành của 02 đợt phát hành nêu trên (nếu cần thiết) để tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được thông qua;
- Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Quy chế ESOP) để thực hiện Phương án;
- Quyết định danh sách cán bộ, nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng cán bộ, công nhân viên;
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu theo từng đợt phát hành đáp ứng quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài; tuân thủ quy định của pháp luật về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó; tuân thủ quy định của pháp luật về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan;
- Quyết định và giám sát việc thực hiện các thủ tục sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả chào bán/phát hành của từng đợt chào bán/phát hành với UBCKNN;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động và Điều lệ của Công ty theo mức vốn Điều lệ mới sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ;
- Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thực tế;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn thư, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Phương

PHỤ LỤC SỐ 01
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

1. Tổng quan phương án tăng vốn điều lệ năm 2026

STT	Đối tượng và hình thức phát hành/chào bán	SLCP dự kiến phát hành tối đa	Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa theo mệnh giá (đồng)
1	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	83.064.406	830.644.060.000
-	Tăng vốn từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	82.236.668	822.366.680.000
-	Tăng vốn từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	827.738	8.277.380.000
2	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	920.893	9.208.930.000
Tổng		83.985.299	839.852.990.000

2. Chi tiết phương án tăng vốn điều lệ

2.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

STT	Phương án	Nội dung (Sau điều chỉnh)
1	Tổ chức phát hành	Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
3	Mã cổ phiếu	TIN
4	Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch	UPCoM
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	920.893.310.000 đồng (Vốn điều lệ khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Chương trình ESOP năm 2025)
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	92.089.331 cổ phiếu (Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động)
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Vốn điều lệ trước khi phát hành	920.893.310.000 đồng (Vốn điều lệ khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Chương trình ESOP năm 2025)
11	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 83.064.406 cổ phiếu
12	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 830.644.060.000 đồng
13	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
14	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	90% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 100:90. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một)

STT	Phương án	Nội dung (Sau điều chỉnh)
		quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 100 (một trăm) quyền sẽ nhận được 90 (chín mươi) cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
15	Phương thức thực hiện	Cổ đông hiện hữu được nhận cổ phiếu phát hành thêm theo phương thức thực hiện quyền. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
16	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
17	Nguồn vốn thực hiện phát hành	Nguồn vốn chủ sở hữu căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, bao gồm: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - 822.366.680.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; - 8.277.380.000 đồng từ quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
18	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 987 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện, quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm là 100:90. Khi đó cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(987/100) \times 90 = 888,3$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 888 cổ phiếu; 0,3 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.
19	Thời gian dự kiến thực hiện	Trước thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027. Giao HĐQT quyết định thời điểm cụ thể.
20	Các hạn chế liên quan	Các cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành. Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

2.2. Phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP

STT	Phương án	Nội dung (Sau điều chỉnh)
1	Tổ chức phát hành	Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt
3	Mã cổ phiếu	TIN
4	Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch	UPCoM
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông

STT	Phương án	Nội dung (Sau điều chỉnh)
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	920.893.310.000 đồng (Vốn điều lệ khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Chương trình ESOP năm 2025)
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	92.089.331 cổ phiếu (Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động)
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Vốn điều lệ trước khi phát hành	920.893.310.000 đồng (Vốn điều lệ khi được NHNN ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Chương trình ESOP năm 2025)
11	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tối đa 920.893 cổ phiếu
12	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	Tối đa 9.208.930.000 đồng
13	Mục đích phát hành	<p>Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty nhằm mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận những đóng góp của cán bộ, nhân viên đối với Công ty; - Tạo động lực để cán bộ, nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; - Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của những cán bộ, nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty; - Thu hút và giữ chân những cán bộ, nhân viên chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.
14	Đối tượng được mua cổ phần	Cán bộ công nhân viên của Công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt (sau đây gọi chung là "Người lao động"). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và ban hành Quy chế và danh sách Người lao động được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP. Người lao động tham gia đợt phát hành này không được hưởng quyền nhận cổ phiếu từ đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được nêu tại Mục 2.1 nêu trên
15	Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	<p>Cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá người lao động của chương trình ESOP bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thâm niên công tác tại Công ty; ▪ Chức vụ, vị trí đảm nhiệm tại Công ty; ▪ Tiềm năng phát triển và khả năng đóng góp vào hoạt động của Công ty trong tương lai.
16	Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người lao động	Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm Tờ trình này

STT	Phương án	Nội dung (Sau điều chỉnh)
17	Giá phát hành và nguyên tắc xác định giá	<p>Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế xác định giá phát hành cổ phiếu theo nguyên tắc sau:</p> <p>Giá phát hành được xác định trong khoảng từ 20% đến 50% giá đóng cửa bình quân của cổ phiếu TIN trên sàn UPCoM trong 60 phiên giao dịch gần nhất liền trước ngày HĐQT ban hành nghị quyết xác định giá phát hành, nhưng không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.</p>
18	Hạn chế chuyển nhượng	<p>Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; - 30% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; - 30% số lượng cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
19	Phương án xử lý cổ phần không chào bán hết trong trường hợp người lao động không mua hoặc mua một phần cổ phần ("Cổ phần cần phân phối")	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân bổ số Cổ phần cần phân phối cho người lao động khác trong danh sách ESOP ban đầu với cùng mức giá phát hành.
20	Thời gian dự kiến thực hiện	Trước thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 và thực hiện đồng thời với đợt phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được nêu tại Mục 2.1 nêu trên. Giao HĐQT quyết định thời điểm cụ thể.
21	Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài
22	Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của Người lao động nghỉ việc	<p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các trường hợp mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.</p> <p>Cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công ty mua lại thì không còn hạn chế chuyển nhượng; Công ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết Phương án bán ra số cổ phiếu ESOP được Công ty mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động do HĐQT ban hành.</p>

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành

Toàn bộ vốn điều lệ tăng thêm từ 02 đợt phát hành nêu trên, dự kiến **839.852.990.000** đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động cho vay của Công ty.

PHỤ LỤC SỐ 02

Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động tham gia đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng được xác định trên cơ sở tính điểm quy đổi của các tiêu chí về (i) thâm niên công tác (ii) chức vụ, (iii) mức độ đóng góp và tiềm năng phát triển theo từng nhóm đối tượng, cụ thể như sau:

1.1. Đối tượng là thành viên HĐQT:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi		
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao
Thành viên HĐQT	Trên 7 năm	4,00	12,00	36,00
Thành viên HĐQT	Từ 3 - 7 năm	4,00	12,00	24,00
Thành viên HĐQT	Dưới 3 năm	4,00	8,00	12,00

1.2. Đối tượng là thành viên Ban Kiểm soát:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi		
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao
Thành viên BKS	Trên 7 năm	4,00	12,00	24,00
Thành viên BKS	Từ 3 - 7 năm	4,00	6,00	12,00
Thành viên BKS	Dưới 3 năm	4,00	6,00	8,00

1.3. Đối tượng là thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng):

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Thành viên BDH	Trên 7 năm	12,00	40,00	60,00	120,00
Thành viên BDH	Từ 3 - 7 năm	12,00	32,00	40,00	100,00
Thành viên BDH	Dưới 3 năm	8,00	20,00	24,00	80,00
Thành viên BDH	Dưới 1 năm	4,00	12,00	20,00	40,00

1.4. Đối tượng là Giám đốc:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Giám đốc	Trên 5 năm	8,00	10,00	12,00	14,00
Giám đốc	Từ 3 - 5 năm	6,00	8,00	10,00	12,00
Giám đốc	Từ 1 - 3 năm	4,00	6,00	8,00	10,00
Giám đốc	Dưới 1 năm	2,80	4,00	6,00	8,00

1.5. Đối tượng là Phó Giám đốc/Trưởng phòng/Phó phòng:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
Phó GD/TP/PP	Trên 3 năm	2,80	4,00	8,00	10,00
Phó GD/TP/PP	Từ 1,5 - 3 năm	2,80	4,00	6,00	8,00
Phó GD/TP/PP	Từ 1 - 1,5 năm	2,00	2,80	6,00	8,00
Phó GD/TP/PP	Dưới 1 năm	1,00	2,80	4,00	6,00

1.6. Đối tượng là Trưởng bộ phận/Quản lý dự án (PM)/Chuyên viên:

Chức vụ	Thâm niên	Điểm quy đổi			
		Có tiềm năng phát triển	Tiềm năng phát triển Cao	Tiềm năng phát triển Rất cao	Tiềm năng phát triển vượt trội
TBP/PM/CV	Trên 5 năm	2,00	2,80	4,80	6,00
TBP/PM/CV	Từ 3 - 5 năm	2,00	2,80	4,40	4,80
TBP/PM/CV	Từ 1 - 3 năm	2,00	2,80	4,00	4,40
TBP/PM/CV	Dưới 1 năm	1,00	2,00	2,80	4,00

1.7. Công thức tính cổ phiếu được mua của từng đối tượng

Cổ phiếu được mua của từng người lao động = tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo Chương trình ESOP x số điểm quy đổi của từng người lao động tham gia ESOP / tổng số điểm quy đổi của tất cả người lao động tham gia Chương trình ESOP.

1.8. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động được làm tròn đến số hàng trăm gần nhất. Trường hợp số cổ phiếu lẻ còn lại sau khi làm tròn thấp hơn tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) sẽ được phân phối cho người lao động có số điểm quy đổi cao nhất. Trường hợp tổng số cổ phiếu phân phối cho tất cả người lao động tham gia Chương trình ESOP sau khi làm tròn cao hơn tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP (nếu có) thì số cổ phiếu dư ra đó sẽ trừ vào số cổ phiếu ESOP phân phối cho người lao động có số điểm quy đổi cao nhất.